

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUY TRÌNH

XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC
KỂ TỪ NGÀY THÔNG QUA HOẶC KÝ BAN HÀNH

Mã số	QT.VP.09
Lần ban hành	09
Năm ban hành	2022

QT.VP.09

09

2022

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Đỗ Quang Thái	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Nguyễn Danh Huy
Chức vụ	Chuyên viên chính	Phó Chánh Văn phòng	Thứ trưởng
Ký tên			

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

x	Bộ trưởng	x	Thứ trưởng
☐	Vụ Kế hoạch - Đầu tư	☐	Vụ Tài chính
☐	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	☐	Vụ Vận tải
☐	Vụ Pháp chế	☐	Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường
☐	Vụ Hợp tác quốc tế	☐	Vụ Tổ chức cán bộ
☐	Vụ Quản lý doanh nghiệp	x	Văn phòng Bộ
☐	Thanh tra Bộ		

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi
2	Nơi nhận	Sửa các cơ quan, đơn vị ở phần nơi nhận theo Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải
3	Căn cứ pháp lý	Bổ sung Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

I. MỤC ĐÍCH

Để thống nhất thực hiện các quy định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính và quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải, đảm bảo tính công khai, minh bạch về thủ tục hành chính.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình này áp dụng đối với cán bộ công chức của Văn phòng Bộ trong việc xây dựng và công bố thủ tục hành chính tại các văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

- Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan kiểm soát thủ tục hành chính;

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

- Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT và Thông tư số 47/2017/TT-BGTVT ngày 07/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.

IV. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ, định nghĩa

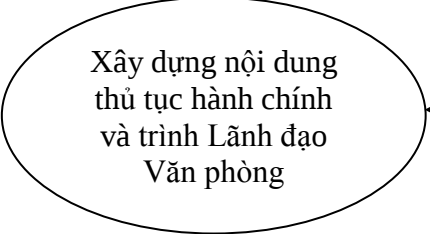
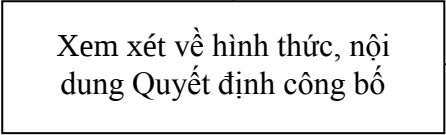
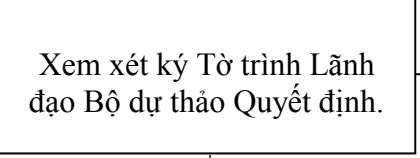
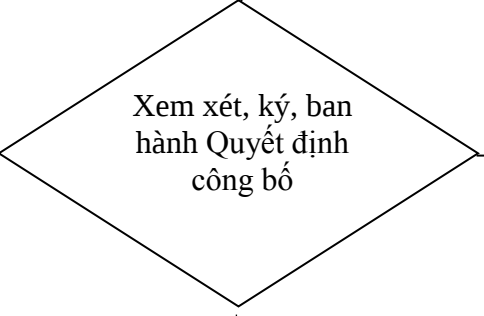
– Không có.

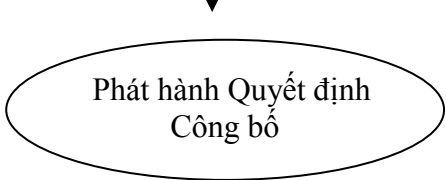
4.2. Chữ viết tắt

–Không có.

V. NỘI DUNG

Sơ đồ quá trình xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính

Người thực hiện	Quá trình thực hiện	Mô tả, Biểu mẫu
Chuyên viên Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Bộ)		5.1 Sau khi văn bản quy phạm pháp luật được thông qua hoặc ký ban hành, Chuyên viên theo dõi lĩnh vực của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính Xây dựng Dự thảo Quyết định và nội dung công bố thủ tục hành chính và Trưởng phòng xem xét, quyết định trình Lãnh đạo Văn phòng.
Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính		5.2 Trưởng phòng xem xét dự thảo Quyết định: - Đồng ý: trình Lãnh đạo Văn phòng - Không đồng ý: sửa vào Dự thảo, trả lại chuyên viên để chỉnh sửa, hoàn thiện (<i>Quay lại bước 5.1</i>).
Lãnh đạo Văn phòng		5.3 Lãnh đạo Văn phòng xem xét. - Trường hợp đồng ý với dự thảo Quyết định công bố: ký Tờ trình để trình Lãnh đạo Bộ. - Trường hợp không đồng ý: sửa trực tiếp vào Dự thảo và trả lại (<i>Quay lại bước 5.1</i>).
Lãnh đạo Bộ (Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách)		5.4 - Lãnh đạo Bộ xem xét Dự thảo Quyết định: + Nếu đồng ý: ký vào dự thảo Quyết định chuyển văn thư phát hành. + Nếu không đồng ý: chỉnh sửa nội dung, trả lại Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Bộ) chỉnh sửa, hoàn thiện, (<i>Quay lại bước 5.1</i>). - Thời hạn công bố: chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng Bộ phải trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định công bố thủ tục hành

		chính quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
Văn thư Bộ		5.5 Văn thư Bộ thực hiện phát hành gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

VI. HỒ SƠ

TT	Hồ sơ	Nơi lưu
1	Quyết định công bố	Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Phòng Lưu trữ

VII. PHỤ LỤC

- Không có.